

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Thảo

Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Y (Tên gọi khác: **Su**), sinh năm 1995 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 5, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Bùi Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột không có; tiền án: Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H; sinh năm: 1993, tại: Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: tổ 6, ấp Thuận Tân B, xã A, thị xã B, Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Huỳnh Thị S; vợ Nguyễn Ngọc Như Y và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016); anh chị em ruột có 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hậu: Ông Nguyễn Quang Duy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hậu. Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thuận Thới, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Thuận Phú A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1962; Có mặt

Nơi cư trú: Số 500/44, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thuận Thới, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1988; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thuận Thới, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Lê Thị A, sinh năm 1988; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Thuận Phú A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Văn Y là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, thường tụ tập sử dụng chất ma túy với nhiều đối tượng ở địa phương. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Y đã trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2018 Y điều khiển xe mô tô không có biển số chở Võ Văn K (tên thường gọi Bi), sinh năm 1999, cư ngụ: Khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long vào địa bàn xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tìm gà để trộm, khi đến ấp Thuận Thới, xã T, thị xã B Y phát hiện nhà anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964, cư ngụ: tổ 1, ấp Thuận Thới, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cửa rào mở nên Y rủ Bi vào tìm tài sản để trộm nhưng Bi không đồng ý và chạy xe về trước còn Y ở lại, lúc này Y một mình đi ra phía sau nhà thấy 03 con gà trống nhốt trong bội sắt bên nhà phụ nên Y bắt 03 con gà trống bỏ vào bao để cặp hong nhà, Lúc này Y thấy có cây tre để cạnh cửa sổ nhà phụ nên dùng cây tre luồn qua cửa sổ mở móc khóa cửa nhà phụ đột nhập vào trong nhà anh S. Y lên nhà chính quan sát thấy 03 chiếc xe mô tô đậu cạnh nhau, 01 con gà tre để trong vỏ đệm, 01 điện thoại Nokia để ở trên bàn giữa, Y tiếp tục đi vào trong buồng nhà chính thấy 01 điện thoại Samsung để trên kệ, Lúc này Y đi ra ngoài bắt 01 con gà tre bỏ vào bao cùng với 03 con gà bắt trước đó rồi mang ra đường đald, Y quay vào lấy 01 điện thoại Nokia, dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mio biển số 64H8-9516 (có gắn sẵn chìa khóa trên xe) mở cửa dẫn ra đường đald rồi để bao gà lên xe, Y tiếp tục đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại Samsung rồi đi ra ngoài chạy xe trộm được về nhà, trên đường về Y để rơi mất 02 con gà trống, 01 điện thoại Samsung, khi về tới nhà Y cất xe và 02 con gà rồi đi bộ ra cầu Dầu gặp Nguyễn Văn T (tên thường gọi Ph), sinh năm 1986, cư ngụ: Tổ 3, khóm 4, phường A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nhờ Ph chở vào ấp Thuận Thới cách nhà anh S 50 mét để tiếp tục lấy trộm tài sản, Ph xin tham gia cùng

trộm với Y nhưng Y không cho và kêu Ph về trước, khi Ph về Y đi bộ lại nhà anh S lấy trộm thêm 01 xe mô tô hiệu wave màu đỏ biển số: 64H8-5892 rồi chạy về nhà. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày Y dùng điện thoại Nokia trộm được gọi cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, cư ngụ: ấp Thuận Phú B, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nhờ tìm người bán xe Mio biển số 64H8-9516 nhưng H không giúp được, Y mang xe lên xã Thành Lợi, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bán cho Trương Hoàng M tên thường gọi Tý, sinh năm 1984, ngụ: tổ 11, ấp Thành Công, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long với giá 3.500.000 đồng, Y lấy tiền về nhà mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Còn lại xe mô tô biển số 64F9-5892 Y tháo bộ phận máy của xe ra gắn vào sườn xe biển số 64P1-0999, bộ phận máy của xe 64P1-0999 Y gắn vào sườn xe 64F9-5892 để sử dụng cá nhân và đối phó khi Công an kiểm tra.

Căn cứ biên bản định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: "01 xe mô tô biển số 64F9-5892; nhãn hiệu: Wave; loại xe: Hai bánh từ 50-70 cm³; màu sơn: Đỏ; Số loại: KRSA 100; Dung tích xi lanh: 97; Số máy: HC 08E0285619; Số khung: RLHHC08032Y285554; sử dụng ngày 21/12/2002. 01 xe mô tô biển số 64H8 -9516; nhãn hiệu: Mio; loại xe: Nữ; màu sơn: Nâu; Dung tích xi lanh: 114; số máy: 23C1-008787; Số Khung: C109Y-008775; sử dụng 18/8/2009. Một con gà nổi trọng lượng 2,5kg; 01 con gà tre trọng lượng 1,6kg; 01 con gà tre trọng lượng 1,5kg; 01 con gà tre trọng lượng 0,9kg của anh Sura bị mất trộm có giá trị là: 7.839.500 đồng".

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 19/9/2018 Y rủ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993, cư ngụ: Ấp Thuận Phú B, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tìm gà để trộm, H đồng ý nên đưa xe mô tô không biển số cho H điều khiển chở Y vào địa bàn xã T tìm gà để trộm nhưng không phát hiện, khi H và Y đi đến ấp Thuận Phú A thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1982, cư ngụ: Ấp Thuận Phú A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đang mở cửa cho người thân trong nhà đi chợ nên Y và H dừng xe lại đứng bên ngoài quan sát nhìn thấy chị Đ đóng cửa nhà vào ngủ Y nói với H đứng bên ngoài đợi còn Y đi bộ vào khu vực nhà chị Đ vòng ra phía sau tìm gà để trộm nhưng không có gà để trộm, Y đi ra hành lang nhà thấy có đôi giày Bata nghĩ bán được tiền nên lấy trộm, Y định đi ra ngoài nhưng quan sát bên tay trái thấy nhà anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1986, là em rể chị Đ, xung quanh nhà lá, vách lá dễ đột nhập vào nên Y đi vòng ra phía cửa sổ bên hông dùng tay luồn qua cửa sổ lấy trộm 01 điện thoại Nokia, 01 bóp da bên trong có 300.000 đồng, để trên đầu tủ lạnh, Y đi ra cửa trước đứng lên ghế nhựa nhưng ghế yếu mở chốt cửa chưa được, Y qua nhà chị Đ lấy thùng bê chứa quần áo đem qua nhà anh T đứng lên thùng bê Y tháo được chốt cửa nhà chính đột nhập vào nhà lấy thêm 01 điện thoại Oppo, 01 tivi hiệu LG 43 in màu đen rồi mang ra đường giao cho H giữ, sau đó tiếp tục vào nhà anh T lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Vison biển số 64H1 – 126.56 dẫn ra bên ngoài đường đê, Y kêu H chạy xe đi về đường lớn vì không có chỗ tài sản trộm không sợ bị Công an bắt còn Y chạy xe vừa trộm được chở tivi đi đường khác về nhà, về tới nhà Y để tivi trong nhà rồi cùng H chạy xe vào nhà của Võ Văn S, sinh năm

1993, cư ngụ: tổ 2, khóm 4, phường A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long lấy 300.000 đồng trong bóp trộm tại nhà anh T mua chất ma túy về sử dụng. Đến khoảng 5 giờ ngày 20/9/2018 Y và H chạy xe biển số 64H1 – 126.56 lên nhà Trương Hoàng M (Tý) tại ấp Thành Công, xã T bán với giá 5.000.000 đồng nhưng M chỉ đưa cho Y 3.500.000 đồng, Y đưa cho H 500.000 đồng để H mua sữa cho con, còn lại 3.000.000 đồng Y mua chất ma túy sử dụng cùng H và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Căn cứ vào kết luận giám định tài sản số: 570/KLGD-PV09 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 64B1-758.18 có số máy, số khung bị đục sửa qua giám định xác định số khung là RLHJF 5809EY056418, số máy JF58E - 0056549 đúng với số khung, số máy của chiếc xe mô tô biển số 64H1 -126.56 của anh Nguyễn Thanh Tùng bị mất trộm ngày 20/9/2018.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 58/KL.ĐGTS ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long kết luận xe mô tô biển số 64H1 -126.56, 01 điện thoại di động Oppo Neo 9, 01 điện thoại di động Nokia, 01 Tivi LG 43 inch của anh Nguyễn Thanh T tại thời điểm mất trộm có giá trị 33.530.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSBM ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Trần Văn Y và Nguyễn Văn H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H khai nhận về việc cùng bị cáo Y đi trộm cắp tài sản của anh T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho cả hai bị cáo; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 đối với bị cáo Y; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 đối với bị cáo H; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Y từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- + Bị cáo Y: Xin giảm nhẹ hình phạt.
- + Bị cáo H: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Y và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Trần Văn Y và Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên Y và H cấu kết nhau thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2018 bị cáo Y điều khiển xe mô tô không có biển số chở Võ Văn K (tự là Bi), vào địa bàn xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tìm gà để trộm, khi đến nhà của anh Nguyễn Ngọc S thì lấy trộm được 01 xe mô tô biển số 64F9-5892, 01 xe mô tô biển số 64H8 -9516, 01 con gà nòi trọng lượng 2,5kg; 01 con gà tre trọng lượng 1,6kg; 01 con gà tre trọng lượng 1,5kg; 01 con gà tre trọng lượng 0,9kg, tổng tài sản trộm có giá trị là: 7.839.500 đồng".

Đến ngày 19/9/2018 bị cáo Y rủ bị cáo H đi tìm tài sản trộm cắp khi đến nhà anh Nguyễn Thanh T thì đột nhập vào lấy trộm 01 xe mô tô biển số 64H1 - 126.56, 01 điện thoại di động Oppo Neo 9, 01 điện thoại di động Nokia, 01 Tivi LG 43 inch và 300.000đồng tiền mặt trong bóp của anh T. Tổng số tiền Y và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh T là 33.830.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo muốn có tiền mua chất ma túy sử dụng và tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên đã lén lút lấy trộm tài sản người khác, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân không an tâm trong lao động, nên cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án bị cáo Y là giữ vai trò chính cũng là người phát hiện và trực tiếp lấy trộm tài sản thực hiện 02 vụ trộm, còn H thực hiện 01 vụ trộm cùng với Y, H là người đứng canh đường đến khi Y lấy trộm được tài sản thì đem về giao cho H cất giữ. Hai bị cáo có chuẩn bị phương tiện để đi trộm cắp, chọn thời gian và có phân công người canh đường nên thuộc đồng phạm có tổ chức. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng trị riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Y đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y; Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản cũng thu hồi về trả cho bị hại nhận lại xong, bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự. nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Do bị cáo Y có tiền án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục đi trộm nên cần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 64F9 - 5892 mà Y đã trộm rồi đục sửa số máy, số khung lắp qua xe mô tô 64P1 - 0999 qua giám định là xe của anh Nguyễn Ngọc S có giá trị 3.597.000 đồng, anh S không yêu cầu Y bồi thường, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại xe cho anh S xong.

- Đối với xe mô tô hiệu Mio biển số 64H8 - 9516 mà Y đã trộm của anh Nguyễn Ngọc S có giá trị 3.600.000 đồng, anh S yêu cầu Y bồi thường số tiền 3.600.000 đồng. Bà Bùi Thị Đ mẹ bị cáo Y đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho anh S số tiền 3.600.000 đồng xong nộp tại cơ quan thi hành án (Tiền anh S chưa nhận cơ quan thi hành án đang tạm giữ).

- Đối với xe mô tô hiệu Vision biển số 64H1 - 126.56 mà Y và H đã trộm của anh Nguyễn Thanh T trị giá 21.300.000 đồng, anh T không yêu cầu Y và H bồi thường, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại xe cho anh T xong.

- Đối với điện thoại di động Oppo Neo 9 giá trị 2.700.000 đồng và 01 ti vi hiệu LG 43 inch giá trị 9.350.000 đồng mà Y và H đã trộm của anh Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã thu hồi và trả lại cho anh T xong, anh T không yêu cầu gì thêm.

- Đối với điện thoại Nokia mà Y và H đã trộm của anh Nguyễn Thanh T trị giá 200.000 đồng, anh T không yêu cầu H và Y phải bồi thường.

- Đối với 01 con gà nòi, 02 con gà tre mà Y đã trộm của anh Nguyễn Ngọc S trị giá 557.000 đồng, anh S không yêu cầu Y phải bồi thường.

- Đối với 01 con gà tre Y trộm của anh S bán cho Tuấn nhưng Tuấn không biết gà Y phạm tội mà có nên không đề cập xử lý, Con gà đã thu hồi và trả lại cho anh S xong.

- Đối với 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Samsung mà Y trộm của anh Nguyễn Ngọc S. Căn cứ vào thông báo số: 05/TB - HĐĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bình Minh về việc từ chối giám định 02 cái điện thoại nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với xe Mô tô biển số 64P1 - 0999 do bà Bùi Thị Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra là xe có gắn số máy của xe mô tô biển số 64F9 - 5892 sau khi có kết quả giám định Cơ quan cảnh sát điều tra hoán đổi lại đúng hiện trạng trả lại

anh Nguyễn Ngọc S, còn lại số máy tháp vào xe 64F9 - 5892 là số máy của xe 64P1 - 0999, số khung lại không trùng khớp và 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Thanh L đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ làm rõ xử lý sau.

- Đối với biển số xe 64F5 - 5174 bị cáo Y gắn vào xe anh S để đối phó Công an và 01 biển số xe 65F9 - 9636 thu tại nhà Y do bà Đ giao nộp, 01 biển số xe 64B1 - 758.18 gắn vào xe Vision Công an Tân Lược tạm giữ bàn giao Công an thị xã Bình Minh, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen đỏ đã qua sử dụng là của bị cáo mang khi đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình xăng con xe mô tô và 02 Cate xe máy do bà Đ giao nộp không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho bà Đ xong.

- Đối với số tiền 300.000 đồng trong bóp mà Y và H đã trộm anh T trong ngày 20/9/2018 anh T không yêu cầu Y và H phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Đối với Võ Văn S được Y đưa 300.000 đồng trộm của anh T đưa cho S mua ma túy về sử dụng chung S không biết số tiền trên Y phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với Lê Nhật L được Y cho mượn điện Nokia trộm được tại nhà anh T nhưng làm mất, L không biết điện thoại Y trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

- Đối với đôi giày Bata của chị Nguyễn Thị Hồng Đ mà Y trộm chị Đ không trình báo Công an nên không có cơ sở xử lý và chị Đ cũng không yêu cầu Y bồi thường.

- Đối với Võ Văn K tên thường gọi là Bi, Y khai có chở Y đi trộm nhưng không tham gia nhưng hiện tại K không có mặt tại địa phương Cơ quan điều tra chưa làm rõ được khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với Trương Hoàng M (Tý) Y khai có bán cho M 02 xe mô tô trộm cắp được mà có nhưng hiện nay M không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với Bùi Văn T hiện tại không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được từ đâu mà có xe Mô tô hiệu Vision gắn biển số 64B1 - 758.18 qua giám định là xe vật chứng trong vụ án có biển số 64H1 - 126.56, đề nghị khi nào làm rõ xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu ý kiến đề xuất: Bị cáo H là người giúp sức, bị cáo không tiền án tiền sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án 2 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H là không cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Y (Tên gọi khác: Sún) và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Văn Y (Tên gọi khác: Su) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc S nhận xong 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 64F9 – 5892 mà Y đã trộm rồi đục sửa số máy, số khung lắp qua xe mô tô 64P1-0999.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Mio biển số 64H8 -9516 mà Y đã trộm của anh S có giá trị 3.600.000 đồng, bà Bùi Thị Đ mẹ bị cáo Y đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho anh S số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn), anh S không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thanh T gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 64H1–126.56 trị giá 21.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo Neo 9 giá trị 2.700.000 đồng và 01 ti vi hiệu LG 43 inch giá trị 9.350.000 đồng của anh T, anh T nhận xe, điện thoại và ti vi xong không yêu cầu Y và H bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc anh Nguyễn Ngọc S tự nguyện không yêu cầu bị cáo Y và H bồi thường: 01 con gà nòi và 02 con gà tre trị giá 557.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc anh Nguyễn Thanh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo Y và H bồi thường: 01 điện thoại Nokia trị giá 200.000 đồng và số tiền 300.000 đồng trong bóp mà Y và H đã trộm anh T trong ngày 20/9/2018 nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho anh Nguyễn Ngọc S nhận xong 01 con gà tre mà Y trộm bán cho T nhưng T không biết gà Y phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại tài sản cho bà Bùi Thị Đ gồm: 01 bình xăng con xe mô tô và 02 Cate xe máy do không liên quan đến vụ án, bà Đ nhận xong không yêu cầu gì thêm.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển số xe 64F5 – 5174, 01 biển số xe 65F9 - 9636 thu tại nhà Y do bà Đ giao nộp và 01 biển số xe 64B1 -758.18 găng vào xe Vision Công an xã Tân Lược tạm giữ bàn giao Công an thị xã Bình Minh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen đỏ đã qua sử dụng.

- Do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bình Minh từ chối giám định 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Samsung mà Y trộm của anh Nguyễn Ngọc a nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với xe Mô tô biển số 64P1 - 0999 do bà Bùi Thị Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra là xe có gắn số máy của xe mô tô biển số 64F9 – 5892 sau khi có kết quả giám định Cơ quan cảnh sát điều tra hoán đổi lại đúng hiện trạng trả xe lại cho anh Nguyễn Ngọc S xong, còn lại số máy tháo vào xe 64F9 – 5892 là số máy của xe 64P1 – 0999, số khung lại không trùng khớp và 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Thanh L đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ làm rõ xử lý sau.

- Đối với đôi giày Bata của chị Nguyễn Thị Hồng Đ mà Y trộm chị Đ không trình báo Công an nên không có cơ sở xử lý và chị Đ cũng không yêu cầu Ý bồi thường nên không xem xét.

(Tiền và vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh đang tạm giữ theo biên bản ngày 13/3/2019, Biên lai thu tiền số 001400 ngày 12/02/2019 và Biên lai thu tiền số 001401 ngày 14/02/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc 02 bị cáo Y và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, các bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Màu